

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 01 NĂM 2024

I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 01 năm 2024

Giá cả thị trường tháng 01 năm 2024 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 01/2024 tăng 0,02% so tháng 12/2023.

Biểu chỉ số giá tháng 01/2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

ST T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 01/2024 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
I	Chỉ số giá tiêu dùng	C	111,57	103,97	100,02	100,02	103,92
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	112,78	101,25	99,90	99,90	100,25
	Trong đó: - Lương thực	011	136,17	120,67	102,17	102,17	120,67
	- Thực phẩm	012	109,68	98,83	99,59	99,59	98,83
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	114,97	102,19	100,00	100,00	102,19
2	Đồ uống và thuốc lá	02	104,95	100,96	99,95	99,95	100,96
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108,64	101,91	100,00	100,00	101,91
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120,33	106,12	100,10	100,10	106,12
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106,65	101,37	100,11	100,11	101,37
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	124,57	121,34	100,10	100,10	121,34
7	Giao thông	07	130,52	100,12	100,15	100,15	100,12
8	Bru chính viễn thông	08	102,08	98,90	100,00	100,00	98,90
9	Giáo dục	09	98,40	108,04	99,92	99,92	108,04
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	97,66	105,34	100,10	100,10	105,34
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	112,79	105,78	100,05	100,05	105,78
II	Chỉ số giá vàng	IV	163,07	118,29	102,58	102,58	118,29
III	Chỉ số giá Đô la Mỹ	2U	105,41	103,63	100,47	100,47	103,63

II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 01 năm 2024;

1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 01/2024 :

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 01/2024, cụ thể:

- Có 06/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Thuốc và dịch vụ y tế; Giao thông; Văn hóa, giải trí và du lịch; Hàng hóa và dịch vụ khác.
- Có 03/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Đồ uống và thuốc lá; Giáo dục.
- Có 02/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: May mặc, mũ nón, giày dép; Bưu chính viễn thông.

2. Tình hình biến động CPI trong tháng 01 năm 2024:

- Chỉ số CPI tháng 01 năm 2024 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:
 - + Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng
 - + Nhà ở, VLXD cuối năm tăng do nhu cầu thuê và sửa chữa tăng
 - + Thuốc và dịch vụ y tế cuối năm tăng
 - + Giao thông cuối năm tăng
- Chỉ số CPI tháng 01 năm 2024 giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau:
 - + Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm
 - + Đồ uống và thuốc lá giảm
 - + Giáo dục giảm

III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 01 năm 2024:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 01/2024 tăng so tháng trước 2,17%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 11.000 - 13.000 đ/kg (tăng 800đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 15.000 -16.500đ/kg, (tăng 800đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quê Võ 18.000-19.000đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 30.000-31.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 01/2024 giảm so tháng trước 0,41%. Thịt lợn thăn giá 100.000-105.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 70.000 -75.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 230.000-235.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 70.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), gà ta còn sống loại 1 giá 110.000-115.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), giò lụa loại ngon giá 110.000-120.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá quả 0,5kg giá 60.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá chép >1kg giá 65.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg).

- Giá các loại rau trong tháng 01/2024 ổn định so tháng trước. Bí xanh giá 9.500đ/kg, cà chua Việt Nam giá 9.000 - 10.000đ/kg, rau muống 7.000đ/bó, mồng tơi 3.000 đ/bó, rau cải 4.000đ/bó...

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyền cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mớ dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50 gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tính hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

3. Đồ uống và thuốc lá:

Giá tháng 01/2024 giảm so tháng trước 0,05%: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 53.000đ/chai (giảm 2.000đ so tháng trước), nước giải khát có ga Cocacola thùng 24 lon 330ml giá 210.000đ/thùng (giảm 5.000đ/thùng so tháng trước), bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 245.000đ/thùng (giảm 5.000đ/thùng so tháng trước)...

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

Chỉ số nhóm này tăng so tháng trước 0,1%. Giá ga sheel bán ra 430.000đ/bình (tăng so tháng trước 10.000đ/bình); sắt phi 6,8 Thái Nguyên 18.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg)...

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá tháng 01/2024 tăng so tháng trước 0,1%.

6. Dịch vụ y tế:

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

7. Giao thông:

Chỉ số nhóm này tăng 0,15% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/lượt, giá cước ô tô đi đường dài 90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

8. Dịch vụ giáo dục:

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học

phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

9. Văn hóa, giải trí và du lịch:

Giá mặt hàng này giảm so tháng trước 0,1%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hạ Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 01/2024 là 800.000đ/người/lượt (tăng 20.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá 800.000đ/phòng/ngày/đêm (tăng 20.000đ/người/ lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 500.000đ/ngày/đêm (tăng 20.000đ/người/ lượt).

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng trong tỉnh tháng 01/2024 tăng 2,58% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới tăng. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 01/2024 ở mức 6.292.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 158.000đ/chỉ;

- Giá đô la Mỹ tháng 01/2024 So với tháng trước biến động tăng 0,47%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 24.542USD, tăng 115 đ/USD so tháng trước.

IV. Tình hình thực hiện công tác Quản lý giá tháng 01/2024, chương trình công tác giá tháng 02/2024;

1. Kết quả công tác Quản lý giá tháng 01/2024:

1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.

1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

- Tham gia góp ý với Bộ, ngành: Tham gia Bộ Tài chính dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá; UBND thành phố Bắc Ninh về thực hiện hợp đồng sử dụng đất thuộc dự án đầu tư XD Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Vân Dương do Công ty Xây dựng Việt Đức (TNHH) là nhà đầu tư; Sở Tài nguyên và môi trường về báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/6/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo tình hình chuẩn bị đón Tết Giáp Thìn 2024; Sở Xây dựng về báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023.

1.4. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:

Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu nhà ở phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn; Khu dân cư thôn Đông Bích, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong; Khu nhà ở tại phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn.

1.5. Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ:

Đề nghị UBND thành phố Từ Sơn bổ sung hồ sơ thẩm định giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ Giàu; Công ty Cổ phần ĐTXDTM Phú Quang báo cáo rà soát và xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch

1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục khảo sát giá đất để xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trình UBND tỉnh.

2. Chương trình công tác Quản lý giá tháng 02 năm 2024:

- Báo cáo giá thị trường trước, trong và sau Tết nguyên đán Giáp Thìn.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;
- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;
- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;
- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp; Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;
- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;
- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;
- Đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

Trên đây là Báo cáo giá cả thị trường tháng 01 năm 2024. Chương trình công tác giá tháng 02 năm 2024 của Sở Tài chính Bắc Ninh báo cáo Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QL(2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Huấn

